

CÔNG VĂN BẢN số 452
ngày 25 tháng 3 năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 21 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phong trào thi đua
“Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững”
giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 56 /TTr – SNV ngày 02 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phong trào thi đua “Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Lào Cai; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản QPPL);
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- Ban TDKT tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NLN(CV Quyết), TH(CV Minh).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

QUY ĐỊNH

Về phong trào thi đua "Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững" giai đoạn 2016 – 2020

(Kèm theo Quyết định số: 17 /2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Bản Quy định này quy định về nội dung thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức khen thưởng; quy trình, thủ tục đề nghị khen thưởng; trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững" giai đoạn 2016 – 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng tham gia hưởng ứng phong trào thi đua quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, tập thể và cá nhân có liên quan đến phát động, vận động, tham gia thực hiện phong trào thi đua.

Điều 3. Đối tượng thi đua

1. Tập thể:

- a) Các thôn, bản, tổ dân phố; các xã, phường, thị trấn;
- b) Các phòng, ban, đơn vị cấp huyện;
- c) Các huyện, thành phố; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- d) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, hộ gia đình, cá nhân,... (trong và ngoài tỉnh).

2. Cá nhân, hộ gia đình:

- a) Người dân và các hộ gia đình sống ở các xã, phường, thị trấn;
- b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 4. Mục tiêu của phong trào thi đua

1. Mục tiêu tổng quát:

a) Xây dựng nông thôn mới Lào Cai có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ. Đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn không ngừng được nâng lên, tạo ra sự phát triển hài hoà giữa các vùng đặc biệt là tạo sự chuyển biến nhanh hơn cho các khu vực có nhiều khó khăn như ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao và vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số;

b) Cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo ở vùng khó khăn; góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư; tạo cơ hội để người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số ổn định và đa dạng hóa việc làm, tăng thu nhập; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Huy động các nguồn lực đầu tư các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người nghèo, giúp người nghèo giảm nghèo nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Phần đầu trong giai đoạn 2016 - 2020 có thêm 29 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 50 xã; nâng tỷ lệ bình quân trong toàn tỉnh đạt 14,1 tiêu chí/xã. Huyện Bảo Thắng đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đạt được;

b) Hoàn thành 8 tiêu chí NTM tại các xã, bao gồm tiêu chí: Thủy lợi; Điện; Bưu điện; Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên; Y tế; Giáo dục; Văn hóa; Hệ thống chính trị xã hội;

c) Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân khu vực nông thôn, thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng/người/năm;

d) Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh mỗi năm từ 4-5%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn hàng năm giảm từ 3-4% riêng các huyện nghèo Bắc Hà, Mường Khương, Si Ma Cai, bình quân giảm 5,8%/năm; các huyện Bát Xát, Sa Pa, Văn Bàn bình quân giảm 4,7%/năm. Tỷ lệ tái nghèo bình quân dưới 1%/năm. Phần đầu giảm trên 2.000 hộ cận nghèo/năm;

đ) Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn, phần đầu có ít nhất 122 xã đạt tiêu chuẩn về an ninh trật tự;

e) Đẩy mạnh cải tạo phong tục tập quán lạc hậu ở khu vực nông thôn, tập trung xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp phần đầu đến cuối năm 2020 toàn tỉnh có 90% hộ gia đình khu vực nông thôn có và sử dụng nhà vệ sinh hợp quy cách; 85% hộ gia đình chăn nuôi có chuồng nuôi nhốt gia súc hợp vệ sinh.

Điều 5. Nội dung thi đua

Phong trào thi đua “Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020” tập trung vào 6 nội dung thi đua trọng tâm sau:

1. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.
2. Xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn.
3. Xây dựng nếp sống văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc.
4. Cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn.
5. Giữ gìn an ninh trật tự nông thôn.
6. Cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số.

Chương II

TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; QUY TRÌNH, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 6. Tiêu chuẩn khen thưởng chung

1. Tập thể đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước phải là tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; có mô hình tiêu biểu; gắn thi đua với việc học tập và làm theo tấm gương Hồ Chí Minh.
2. Cá nhân đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước phải là những cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
3. Trong một năm mỗi tập thể, cá nhân, hộ gia đình chỉ được đề nghị tặng không quá 01 Bằng khen, Cờ thi đua trong phong trào thi đua này.

Điều 7. Khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.

Điều 8. Cờ thi đua của UBND tỉnh

1. Tặng 01 lần cho huyện được công nhận huyện đạt chuẩn Nông thôn mới và thưởng 2 tỷ đồng để huyện đầu tư xây dựng công trình phúc lợi. Sau khi công trình hoàn thành phải được gắn biển tên công trình và nguồn vốn đầu tư: “Công trình được đầu tư xây dựng bằng nguồn kinh phí khen thưởng huyện Nông thôn mới”.
2. Tặng 01 lần cho xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thưởng 300 triệu đồng để xã đầu tư xây dựng công trình phúc lợi. Sau khi

công trình hoàn thành phải được gắn biển tên công trình và nguồn vốn đầu tư: “Công trình được đầu tư xây dựng bằng nguồn kinh phí khen thưởng xã Nông thôn mới”.

3. Tặng 01 lần cho xã dẫn đầu mỗi huyện trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững khi sơ kết, tổng kết giai đoạn 2016 - 2020 có thành tích liên tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm và là đơn vị có tỷ lệ hộ nghèo còn lại thấp nhất huyện tại thời điểm sơ kết, tổng kết.

4. Tặng cho 01 huyện dẫn đầu trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững khi tổng kết giai đoạn 2016 - 2020 có thành tích 5 năm liên tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giảm nghèo cao nhất.

Điều 9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tặng cho xã có tỷ lệ tăng giá trị thu nhập trên 1 đơn vị diện tích canh tác cao nhất huyện, thành phố;

b) Tặng cho 01 xã có số tiêu chí xây dựng nông thôn mới hoàn thành trong năm cao nhất của mỗi huyện, thành phố;

c) Tặng cho 01 xã dẫn đầu toàn tỉnh về làm đường giao thông nông thôn và thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông thôn;

d) Tặng cho 01 xã dẫn đầu mỗi huyện có tỷ lệ hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giảm nghèo trong năm cao nhất huyện, thành phố;

đ) Tặng cho 01 thôn, bản được công nhận “Thôn kiểu mẫu” và 01 thôn, bản được công nhận “Thôn nông thôn mới” của mỗi huyện, thành phố;

e) Tặng cho 01 xã dẫn đầu trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững khi tổng kết giai đoạn 2016 – 2020 có thành tích 5 năm liên tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm và là xã có tỷ lệ hộ nghèo còn lại năm 2020 thấp nhất trong các xã thuộc huyện, thành phố;

g) Tặng 01 lần cho cơ quan, đơn vị có đóng góp, ủng hộ xây dựng nông thôn mới hoặc thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững bằng công sức, tiền của hoặc chuyển giao khoa học kỹ thuật có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Mỗi xã đạt chuẩn nông thôn mới được lựa chọn không quá 05 cá nhân tiêu biểu xuất sắc có nhiều thành tích trong xây dựng nông thôn mới (01 cán bộ, công chức; 04 cá nhân là nhân dân hoặc các đối tượng hưởng phụ cấp khác ở xã tiêu biểu cho các nội dung trọng tâm của phong trào thi đua);

b) Tặng 01 lần cho hộ gia đình tiêu biểu của mỗi huyện, thành phố thuộc diện hộ nghèo có mô hình thoát nghèo bền vững từ 05 năm trở lên trước khi trình khen thưởng;

c) Tặng 01 lần cho cá nhân, hộ gia đình có đóng góp, ủng hộ xây dựng nông thôn mới hoặc chương trình giảm nghèo bằng công sức, tiền của hoặc chuyển giao khoa học kỹ thuật có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên;

d) Khi tổng kết chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh giúp được mỗi xã đạt chuẩn nông thôn mới được chọn 01 cá nhân là lãnh đạo đơn vị được UBND tỉnh phân công giúp đỡ xã hoặc công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu xuất sắc nhất trong việc tham mưu cho lãnh đạo đơn vị giúp đỡ xã đạt chuẩn nông thôn mới (số cá nhân được chọn tương ứng với số xã được công nhận nông thôn mới);

đ) Khi tổng kết chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 phòng, ban, đơn vị cấp huyện giúp được mỗi xã đạt chuẩn nông thôn mới được chọn 01 cá nhân là lãnh đạo đơn vị được UBND huyện phân công giúp đỡ xã hoặc công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu xuất sắc nhất trong việc tham mưu cho lãnh đạo đơn vị giúp đỡ xã đạt chuẩn nông thôn mới (số cá nhân được chọn tương ứng với số xã được công nhận nông thôn mới).

3. Giấy khen của thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn tặng Giấy khen trong phong trào thi đua cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu nhưng chưa đủ điều kiện khen thưởng cấp trên.

Điều 10. Đăng ký thi đua

1. Đăng ký nội dung thi đua xây dựng nông thôn mới:

a) Đăng ký nội dung thi đua xây dựng nông thôn mới của các huyện, thành phố gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh trước ngày 10/01 hàng năm;

b) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp kết quả đăng ký thi đua gửi Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/01 hàng năm.

2. Đăng ký nội dung thi đua giảm nghèo bền vững:

a) Đăng ký nội dung thi đua giảm nghèo bền vững của các huyện, thành phố gửi Sở Lao động, Thương binh và xã hội tỉnh trước ngày 10/01 hàng năm;

b) Sở Lao động, Thương binh và xã hội tỉnh tổng hợp kết quả đăng ký thi đua gửi Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/01 hàng năm.

3. Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh tổng hợp kết quả đăng ký thi đua xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20/01 hàng năm. Đăng ký thi đua của các đơn vị phải nêu cụ thể chỉ tiêu thi đua phấn đấu thực hiện trong năm làm căn cứ xét khen thưởng cuối năm.

Điều 11. Thủ tục, hồ sơ, thời gian trình khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ trình khen thưởng thực hiện theo Điều 26, Quyết định số 84/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Quy trình và thời gian trình khen thưởng:

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị trực thuộc huyện, thành phố xét và đề nghị khen thưởng về cơ quan thường trực cấp huyện trước ngày 05/01 hàng năm;

b) Cơ quan Thường trực cấp huyện tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng (qua Phòng Nội vụ huyện, thành phố) trước ngày 10/01 hàng năm;

c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các doanh nghiệp gửi hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (qua cơ quan thường trực cấp tỉnh) trước ngày 15/01 hàng năm;

d) Cơ quan thường trực cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước ngày 20/01 hàng năm.

Điều 12. Tiền thưởng

1. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể, cá nhân được trích từ kinh phí khen thưởng tỉnh.

2. Tiền thưởng công trình phúc lợi kèm theo Cờ thi đua của UBND tỉnh được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn tổ chức thực hiện phong trào thi đua

1. Giao cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh là cơ quan Thường trực nội dung thi đua xây dựng nông thôn mới; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực nội dung thi đua giảm nghèo bền vững. Cơ quan thường trực có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ (Ban TĐKT tỉnh), Hội đồng TĐKT tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai các nội dung của quy định này đến các đối tượng thi đua, tổng hợp đăng ký thi

đua, chỉ đạo điểm, phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng điển hình tiên tiến các cấp; kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, thẩm định và trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nội dung thi đua; báo cáo sơ kết, tổng kết nội dung thi đua trên phạm vi toàn tỉnh 6 tháng, 1 năm, 2, ..., 5 năm.

2. Giao Sở Giao thông vận tải là cơ quan thường trực nội dung thi đua xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn; Sở Y tế là cơ quan thường trực nội dung thi đua vệ sinh môi trường nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực nội dung thi đua xây dựng nếp sống văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc; Công an tỉnh là cơ quan thường trực nội dung thi đua giữ gìn an ninh trật tự nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực nội dung thi đua phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.

Các cơ quan thường trực nội dung thi đua cần chủ động trong việc đổi mới, đẩy mạnh nội dung thi đua, tạo sức lan tỏa phong trào thi đua yêu nước vì nhân dân, đưa phong trào thi đua trở thành động lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương trong giai đoạn 2016 - 2020.

Cơ quan thường trực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) và Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung thi đua gắn với nhiệm vụ công tác hàng năm, giai đoạn của ngành, địa phương; phát hiện và trình đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong nội dung thi đua theo quy định.

3. Các cơ quan thường trực nội dung thi đua kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai phong trào thi đua; tổng hợp báo cáo phong trào thi đua theo quy định. Thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

4. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của phong trào thi đua.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

6. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua "Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững" giai đoạn 2016 - 2020.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền, vận

động các tổ chức trực thuộc, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện thắng lợi phong trào thi đua “Lào Cai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016 -2020.

8. UBND các cấp có trách nhiệm cụ thể hóa phong trào thi đua phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. UBND các cấp tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, tuyên dương, trao thưởng các tập thể, cá nhân tại hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo bền vững của từng năm và giai đoạn.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện quyết định nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh) để sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong